

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 02 - 2024

V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Hồng Thắm, ông Nguyễn Xuân Định.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 246/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Trọng V, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

Tại phiên tòa: Vắng mặt anh V, chị N (anh V, chị N có đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn anh Đào Trọng V trình bày:

Anh và chị Bùi Thị N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo quyết định trên, chị Bùi

Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đào Phương A, sinh ngày 15/8/2016 và cháu Đào Thanh T, sinh ngày 08/6/2019 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh Đào Trọng Vinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, sau khi quyết định của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc có hiệu lực pháp luật, chị N không là người trực tiếp nuôi con, chị N giao cho ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu. Sau đó, nhiều lần anh đã đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu nhưng chị N không đồng ý. Nay anh biết được thông tin chị N bị khởi tố và đang bị bắt tạm giam trên thành phố Hà Nội về tội liên quan đến ma túy và Tòa án đã xử chị N mức án 18 tháng tù về tội phạm liên quan đến ma túy. Như vậy, chị N hiện nay không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện nay anh đang làm nhân viên kỹ thuật của công ty TNHH C có địa chỉ tại số A, ngách D phố C, phường V, quận H, thành phố Hà Nội với mức thu nhập bình quân 12.000.000đ/tháng. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định thay đổi người trực tiếp nuôi hai cháu Đào Phương A, sinh ngày 15/8/2016 và cháu Đào Thanh T, sinh ngày 08/6/2019 từ người nuôi trực tiếp là chị Bùi Thị N sang anh là Đào Trọng V – bố đẻ của hai cháu. Anh có đủ điều kiện tốt nhất để chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị Bùi Thị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho chị Bùi Thị N, chị N cho biết: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thì chị và anh Đào Trọng Vinh thống nhất thỏa thuận chị là người được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Đào Phương A, sinh ngày 15/8/2016 và cháu Đào Thanh T, sinh ngày 08/6/2019. Sau khi ly hôn, hai cháu ở với chị một thời gian trên Hà Nội, do dịch bệnh nên chị gửi cháu về quê cho ông bà chăm sóc tại thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định cho đến nay. Mặc dù chị không trực tiếp nuôi con nhưng chị vẫn gửi tiền về cho các cháu ăn học. Ngày 22/8/2023 chị bị bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chị mới nghiện ma túy được một thời gian ngắn chủ yếu sử dụng là kẹo, ke. Hành vi của chị về hình phạt không quá nặng, chị sẽ sớm trở về nuôi con nên chị không đồng ý với đơn khởi kiện của anh Đào Trọng V. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên giữ nguyên thỏa thuận theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Do hiện nay chị đang bị tạm giam không thể trực tiếp về Tòa án để tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm được, chị đã có quan điểm như trình bày ở trên và không có thay đổi gì nên đề nghị giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

3. Trong đơn trình bày nguyện vọng của cháu Đào Phương A, sinh ngày 15/8/2016 mong muốn có một gia đình trọn vẹn, chị em được ở cùng nhau và được ở cùng cả bố và mẹ.

4. Trong đơn đề nghị của bà **Phạm Thị M** - mẹ đẻ của chị **Bùi Thị N** trình bày: Kể từ năm 2021 sau khi ly hôn, chị **N** có gửi 02 cháu **Đào Phương A** và **Đào Thanh T** cho bà và anh **Bùi Đức M1** - anh trai chị **N** chăm sóc nuôi dưỡng. Thời gian hai cháu về ở và chung sống, gia đình bà chăm sóc đưa đón đi học, ốm đau đi khám bệnh viện, chi phí mọi sinh hoạt, tiền ăn học của hai cháu thì chị **N** vẫn chu cấp, khi rảnh rỗi vẫn về với hai cháu. Chỉ từ khi chị **N** bị bắt và tạm giam thì mới không gửi tiền về nhưng có nhờ anh **Bùi Đức M1** chăm sóc và dạy bảo hai cháu. Mặc dù chị **N** đang bị tạm giam nhưng gia đình bà có đủ điều kiện để nuôi hai cháu thay chị **N** nên đề nghị Tòa án tiếp tục giao 02 cháu cho chị **N** được quyền nuôi dưỡng. Gia đình bà vẫn tạo mọi điều kiện thăm gặp hai cháu hài hòa và vui vẻ nhất.

5. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi làm việc anh **V** có mặt, chị **N** vắng mặt (có đề nghị vắng mặt). Anh **V** có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị **N** theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Anh **V**, chị **N** xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của anh **V**, chị **N** đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Đào Trọng V**. Giao cả 02 con chung cháu **Đào Phương A**, sinh ngày 15/8/2016 và cháu **Đào Thanh T**, sinh ngày 08/6/2019 cho anh **Đào Trọng V** trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh **V** không yêu cầu chị **N** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị **N** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa các đương sự xuất phát từ đơn khởi kiện của anh **Đào Trọng V** đề nghị giao con chung cho anh **V** trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị **Bùi Thị N** có nơi cư trú tại **thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định** nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Về việc vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án anh **V**, chị **N** có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thì chị **Bùi Thị N** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Đào Phương A**, sinh ngày 15/8/2016 và cháu **Đào Thanh T**, sinh ngày 08/6/2019 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh Đào Trọng Vinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, qua lời khai của các đương sự đều thừa nhận việc sau khi ly hôn chị **N** không trực tiếp nuôi dưỡng con chung mà gửi 02 con chung về quê ngoại tại **thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định** nhờ bố mẹ và anh trai trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ, tuy nhiên việc quyết định người nuôi dưỡng phải được xem xét toàn diện, phù hợp nhằm đảm bảo sự phát triển mọi mặt, ổn định của con chung. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được Tòa án giải quyết khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét về điều kiện nuôi dưỡng con của anh **V** và chị **N**, Hội

đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay anh **V** đang làm nhân viên kỹ thuật của công ty **TNHH C** với mức thu nhập bình quân 12.000.000đ/tháng. Anh **V** có việc làm có thu nhập ổn định, anh **V** chưa kết hôn với ai, có nhiều điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngược lại về phía chị **N**, sau khi ly hôn chị **N** lại không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung mà lại nhờ bà **Phạm Thị M** - là mẹ đẻ cùng anh **Bùi Đức M1** - anh trai chăm sóc nuôi dưỡng hai con giúp. Mặt khác, kể từ ngày 22/8/2023 cho đến nay chị **Bùi Thị N** đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để sử dụng cho bản thân, tại Bản án số 11/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2023. Việc chị **N** hiện nay đang phải chấp hành án về hành vi vi phạm pháp luật nên không đủ điều kiện cả về vật chất và tinh thần để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xác định hiện nay chị **Bùi Thị N** không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu **Đào Phương A**, sinh ngày 15/8/2016 mong muốn có một gia đình trọn vẹn, chị em được ở cùng nhau và được ở cùng cả bố và mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chung cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Đào Trọng V**. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 02 con chung cháu **Đào Phương A**, sinh ngày 15/8/2016 và cháu **Đào Thanh T**, sinh ngày 08/6/2019 cho anh **Đào Trọng V** trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh **V** không yêu cầu chị **N** cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị **N** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Đào Trọng V** về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao cả 02 con chung là cháu **Đào Phương A**, sinh ngày 15/8/2016 và cháu **Đào Thanh T**, sinh ngày 08/6/2019 cho anh **Đào Trọng V** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập được hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh **Đào Trọng V** không yêu cầu chị **Bùi Thị N** cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị **Bùi Thị N** phải nộp là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho anh **Đào Trọng V** số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003433, ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: **Anh Đào Trọng V** và chị **Bùi Thị N** được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Đồng;
- UBND xã Đại Tự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Tâm